

Công ty Cổ
Phần Chứng
Khoán KAFI

Digitally signed by Công ty Cổ Phần
Chứng Khoán KAFI
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 1,
CN=Công ty Cổ Phần Chứng Khoán KAFI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:0304763613
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.07.30 14:10:20+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2023.3.0

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KAFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1338.24

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1.0 Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

- Mã chứng khoán: 049

- Địa chỉ: Phòng 1403, Lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: (028) 71029898 Fax: (028) 39991198

2.0 Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("**Công ty**") công bố thông tin Báo cáo tình hình Quản trị Công ty bán niên năm 2024.

3.0 Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn <https://www.kafi.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
GIÁM ĐỐC PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ



Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình Quản trị Công ty bán niên năm 2024.

NGUYỄN ANH VŨ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KAFI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1337.24

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(Bán niên năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI** ("Công ty")
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1403, Lầu 14, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 7102.9898
- Vốn điều lệ: 2.500.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn năm trăm tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: Không có Mã thành viên: 049
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**"), Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban kiểm soát ("**BKS**") và Tổng giám đốc ("**TGD**").
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thực hiện theo quy định.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1001.2024.GSM	09/04/2024	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 để thông qua nghị quyết ĐHCĐ các nội dung sau: (1) Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024. (2) Thông qua Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2023. (3) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. (4) Thông qua Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. (5) Thông qua Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2023 và Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và BKS. (6) Thông qua Báo cáo công khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan.



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			(7) Thông qua Báo cáo thẩm định của BKS về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, Kiểm soát viên năm 2023.
			(8) Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty năm 2024.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên năm 2024):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	
2	Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	
3	Ông Hà Hoàng Dũng	Thành viên HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong bán niên năm 2024, HĐQT đã tiến hành 14 cuộc họp và 08 lần lấy ý kiến bằng văn bản, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự họp/gửi ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/gửi ý kiến	Lý do không tham dự họp/không gửi ý kiến
1	Ông Lê Quang Trung	22/22	100%	
2	Ông Trần Tuấn Minh	22/22	100%	
3	Ông Hà Hoàng Dũng	22/22	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT thông qua các phương thức như sau:
 - Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT/các vấn đề ủy quyền của HĐQT đối với TGD, việc TGD thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ngoài ra, HĐQT tổ chức các phiên họp bất thường nhằm rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, đảm bảo các định hướng HĐQT đề ra đã được thực hiện đúng và phù hợp quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ

của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành 32 Nghị quyết HĐQT trong bán niên năm 2024;

- HĐQT phê duyệt các đề xuất, tờ trình, kế hoạch của TGD làm cơ sở để TGD triển khai các hoạt động quản lý, điều hành Công ty;
 - HĐQT ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền làm cơ sở cho Ban TGD điều hành hoạt động Công ty;
 - HĐQT thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT như: Báo cáo hoạt động kinh doanh tháng, quý; Báo cáo tình hình quản trị Công ty; Báo cáo tài chính Quý, bán niên, năm và các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT;
 - HĐQT điều chỉnh Quy định về chức năng, nhiệm vụ và mô hình vận hành của Công ty để phù hợp với nhu cầu hoạt động, tạo cơ chế cho Ban TGD chủ động thực hiện các công việc điều hành và quản trị nội bộ.
- HĐQT ghi nhận kết quả đạt được từ những chuyển biến tích cực của kết quả kinh doanh, kết quả triển khai các định hướng chiến lược Công ty của Ban TGD trong 2 quý đầu năm 2024 của Công ty.
- HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không có.
5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo bán niên năm 2024)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	0634.2023.BOD(1) 0634.2023.BOD(2)	05/01/2024	- Phê duyệt việc tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Tài chính Kế toán; - Phê duyệt ban hành Chính sách thưởng hiệu quả làm việc năm 2023.	100%
02	0134.2024.BOD	25/01/2024	Thực hiện triển khai Phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh Đợt 2.	100%
03	0255.2024.BOD(1) 0255.2024.BOD(2)	29/01/2024	- Phê duyệt ban hành Chính sách rủi ro năm 2024; - Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan.	100%
04	0506.2024.BOD	28/02/2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
05	0309.2024.BOD(1) 0309.2024.BOD(2) 0309.2024.BOD(3)	11/03/2024	- Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Tự doanh chứng khoán; - Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ; - Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Nguồn vốn và	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
Kinh doanh tài chính.				
06	0420.2024.BOD	13/03/2024	Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua, thời hạn cuối cùng chuyển nhượng quyền, đăng ký và nộp tiền mua cổ phần.	100%
07	0715.2024.BOD	15/03/2024	Phê duyệt việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
08	0858.2024.BOD	19/03/2024	Phê duyệt điều chỉnh tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
09	0736.2024.BOD	25/03/2024	Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm Giám đốc vận hành.	100%
10	0479.2024.BOD	30/03/2024	Họp định kỳ Quý 1 năm 2024 và phê duyệt Quy định khẩu vị rủi ro cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.	100%
11	0615.2024.BOD(1) 0615.2024.BOD(2)	09/04/2024	- Phê duyệt việc chào bán cổ phần lẻ theo phương án tăng vốn điều lệ điều chỉnh Đợt 2; - Phê duyệt ngày kết thúc đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ điều chỉnh Đợt 2.	100%
12	0248.2024.BOD	10/04/2024	- Triển khai phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2023; - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2024.	
13	0612.2024.BOD(1) 0612.2024.BOD(2)	15/04/2024	- Phê duyệt kết quả tăng vốn điều lệ điều chỉnh Đợt 2; - Phân bổ ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.	100%
14	0504.2024.BOD(1) 0504.2024.BOD(2) 0504.2024.BOD(3)	14/05/2024	- Phê duyệt thành lập Chi nhánh Hà Nội; - Phê duyệt ngân sách thuê mặt bằng để thành lập Chi nhánh Hà Nội; - Phê duyệt ngân sách xây dựng Chi nhánh Hà Nội.	100%
15	0194.2024.BOD	15/05/2024	Phê duyệt đề xuất hạn mức tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)	100%
16	0657.2024.BOD(1) 0657.2024.BOD(2)	20/05/2024	- Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Dịch vụ Công nghệ thông tin;	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Phê duyệt ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đầu tư, Hội đồng Cho vay ký quỹ, Hội đồng Sản phẩm bán lẻ.	
17	0399.2024.BOD(1) 0399.2024.BOD(2)	27/05/2024	- Phê duyệt ban hành Điều lệ sửa đổi; - Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp và chi phí triển khai hệ thống giao dịch phái sinh.	100%
18	0295.2024.BOD	10/06/2024	Phê duyệt đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.	100%
19	0324.2024.BOD	10/06/2024	Phê duyệt đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thái Hà.	100%
20	0949.2024.BOD(1) 0949.2024.BOD(2)	18/06/2024	- Phê duyệt tái ký hợp đồng lao động đối với chức danh Kế toán trưởng; - Ban hành các Quy định về cơ chế thưởng thúc đẩy kinh doanh đối với đội ngũ Lãnh đạo điều hành Công ty và Quy định về cơ chế thưởng thúc đẩy kinh doanh đối với cán bộ nhân viên thuộc Block Nguồn vốn và Kinh doanh Tài chính.	100%
21	0723.2024.BOD	26/06/2024	Thông qua kế hoạch và chương trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
22	0412.2024.BOD	29/06/2024	Hợp định kỳ Quý 2 năm 2024.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo bán niên năm 2024)

1. Thông tin về thành viên BKS

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, Ngày tái bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kế toán kiểm toán, Ngân hàng
2	Ông Trần Xuân Cảnh	Kiểm soát viên	26/01/2022 25/04/2023	Cử nhân Kinh tế học
3	Bà Mai Hiền Vân	Kiểm soát viên	26/01/2022	Cử nhân Tài chính ngân hàng

2. Cuộc họp của BKS

Trong bán niên năm 2024, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024, chi tiết như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	02/02	100%	100%	
2	Ông Trần Xuân Cảnh	02/02	100%	100%	
3	Bà Mai Hiền Vân	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- BKS duy trì cơ chế làm việc theo đúng quy định, kết hợp với HĐQT và TGD trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động Công ty được vận hành tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Các hoạt động giám sát chính của BKS bao gồm:
 - Giám sát HĐQT và TGD trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Thực hiện giám sát liên tục việc tuân thủ các quy định về tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán tại Điều 26, 27, 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, bao gồm các quy định về hạn chế vay nợ, hạn chế cho vay và hạn chế đầu tư;
 - Kiểm soát quy trình và vận hành cũng như giám sát các tỷ lệ tuân thủ của Công ty;
 - Giám sát thường xuyên kết quả tài chính; thực hiện rà soát báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính bán niên của Công ty.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT được mời, tham vấn đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ với bộ phận Kiểm soát nội bộ.
- 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản của các phòng ban liên quan và đề xuất xây dựng những báo cáo cần có nhằm phục vụ mục đích kinh doanh và tính tuân thủ.

IV. Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban TGD
1	Ông Trịnh Thanh Cẩn	27/03/1978	Cử nhân Tài chính	08/04/2022
2	Ông Diệp Thế Anh	08/08/1980	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Hệ thống Công nghệ thông tin	04/07/2022

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Thu Nhi	09/09/1990	Cử nhân Kế toán	24/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Trong nửa đầu năm 2024, lĩnh vực đào tạo tiếp tục là lĩnh vực được đội ngũ lãnh đạo quan tâm và tăng cường triển khai. Công ty tiếp tục tổ chức các hoạt động đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo, điều hành và nhân viên, nhằm đảm bảo sự hiểu biết rõ ràng và tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp, các hoạt động này bao gồm:

1. Đào tạo nội bộ định kỳ hàng tháng: Được tổ chức cho Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các Trưởng Block. Mục tiêu là giúp các nhà lãnh đạo nắm vững các quy định về quản trị doanh nghiệp, bao gồm cả Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.
2. Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật đã hoàn thiện chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, điều này chứng tỏ sự quan tâm của cấp lãnh đạo đến việc nắm vững các kiến thức chuyên môn, kỹ năng trong lĩnh vực chứng khoán và quản trị doanh nghiệp để đối mặt với các thách thức và yêu cầu ngày càng phức tạp trong lĩnh vực chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Báo cáo bán niên năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty
Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Giao dịch với Công ty Cổ phần Uniben, chi tiết tại mục 13, Phụ lục 02.
 - 4.2 Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: Không có.
 - 4.3 Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo bán niên năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty
Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty
Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

IX. Các vấn đề lưu ý khác: Không có.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ QUANG TRUNG



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty (bán niên năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Lê Quang Trung	049C808135	Chủ tịch HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ, người đại diện theo pháp luật
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			-	-		Bố đẻ
1.2	Phan Văn Thám	-	Không			-	-		Bố vợ
1.3	Trần Thị Dung	-	Không			-	-		Mẹ đẻ
1.4	Nguyễn Thị Ly	-	Không			-	-		Mẹ vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.5	Phan Thị Lý	-	Không			-	-		Vợ
1.6	Lê Minh Nhi	-	Không			-	-		Con đẻ
1.7	Lê Hà Chi	-	Không			-	-		Con đẻ
1.8	Lê Minh	-	Không			-	-		Con đẻ
1.9	Lê Xuân Nga	-	Không			-	-		Anh ruột
1.10	Lê Vũ Thành	-	Không			-	-		Anh ruột
1.11	Lê Thị Phương Nam	-	Không			-	-		Chị ruột
1.12	Lê Thị Hải	-	Không			-	-		Chị ruột
1.13	Lê Thị Hà	-	Không			-	-		Chị ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.14	Lê Xuân Sinh	-	Không			-	-		Anh ruột
1.15	Lê Thị Hằng	-	Không			-	-		Chị ruột
1.16	Nguyễn Bá Uân	-	Không			-	-		Anh rể
1.17	Nguyễn Bình Hà	-	Không			-	-		Anh rể
1.18	Phùng Bá Tương	-	Không			-	-		Anh rể
1.19	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			-	-		Anh rể
1.20	Lê Thu Hà	-	Không			-	-		Chị dâu

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.21	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			-	-		Chị dâu
1.22	Nguyễn Thị Lan	-	Không			-	-		Chị dâu
1.23	Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng	-	Không			-	-		Tổ chức mà ông Lê Quang Trung là thành viên góp vốn
2	Trần Tuấn Minh	049C549354	Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số	Người quản lý Công ty, người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	
2.1	Trần Thanh Tùng	-	Không			-	-		Bố đẻ
2.2	Huỳnh Thanh	-	Không			-	-		Bố vợ
2.3	Vũ Thị Lê	-	Không			-	-		Mẹ đẻ
2.4	Mai Thị Nguyệt	-	Không			-	-		Mẹ vợ
2.5	Huỳnh Thị Hồng Thủy	049C558868	Không			-	-		Vợ
2.6	Trần Khánh Đan	-	Không			-	-		Con đẻ
2.7	Trần Hoàng Dương	-	Không			-	-		Con đẻ
2.8	Trần Tuấn Long	049C151172	Không			-	-		Anh/chị/e m ruột
2.9	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Không			-	-		Chị dâu

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.10	Công ty Cổ phần Uniben	049C007676	Cổ đông			29/12/2021	-		Tổ chức mà ông Trần Tuấn Minh là thành viên HĐQT
3	Hà Hoàng Dũng	049C463356	Thành viên HĐQT			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người quản lý Công ty, người nội bộ
3.1	Hà Đình Thao	-	Không			-	-		Bố đẻ
3.2	Phạm Đắc Bi	-	Không			-	-		Bố vợ
3.3	Hoàng Thị Hảo	-	Không			-	-		Mẹ đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3.4	Vũ Thị Hào	-	Không			-	-		Mẹ vợ
3.5	Phạm Thu Hà	-	Không			-	-		Vợ
3.6	Hà Minh Đức	-	Không			-	-		Con đẻ
3.7	Hà Ngọc Minh	-	Không			-	-		Con đẻ
3.8	Hà Minh Hiếu	-	Không			-	-		Con đẻ
3.9	Hà Hoàng Anh	-	Không			-	-		Anh/chị/e m ruột
3.10	Phạm Vũ Bảo	-	Không			-	-		Anh/chị/e m của vợ hoặc chồng
3.11	Yana Sompetch	-	Không			-	-		Anh rể
4	Nguyễn Thanh Hải	049C068789	Trưởng BKS			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022	Người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
								Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	
4.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			-	-		Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			-	-		Mẹ ruột
4.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			-	-		Anh ruột
4.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			-	-		Chị dâu
4.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			-	-		Anh ruột
4.6	Nguyễn Hải Long	-	Không			-	-		Con ruột
5	Mai Hiền Vân	049C000641	Kiểm soát			26/01/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số	Người nội bộ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			viên					01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	
5.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			-	-		Bố đẻ
5.2	Trần Văn Thanh	-	Không			-	-		Bố chồng
5.3	Nguyễn Thị Minh Hiền	049C007683	Không			-	-		Mẹ đẻ
5.4	Nguyễn Thúy Nga	049C110361	Không			-	-		Mẹ chồng
5.5	Trần Hồng Quân	049C435775	Không			-	-		Chồng
5.6	Trần Minh	-	Không			-	-		Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Huy								
5.7	Mai Hiền Trang	-	Không			-	-		Anh/chị/em ruột
5.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			-	-		Anh rể
6	Trần Xuân Cảnh	049C085699	Kiểm soát viên			26/01/2022 2	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/01/2022 Tái bổ nhiệm theo Nghị quyết số 1002.2023.GSM ngày 25/04/2023	Người nội bộ
6.1	Trần Xuân Khu	-	Không			-	-		Bố đẻ
6.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			-	-		Bố vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.3	Ngô Thị Hà	-	Không			-	-		Mẹ đẻ
6.4	Đoàn Thị Làn	-	Không			-	-		Mẹ vợ
6.5	Vũ Hải An	-	Không			-	-		Vợ
6.6	Trần Tuấn Đạt	-	Không			-	-		Con đẻ
6.7	Trần Tuấn Vũ	-	Không			-	-		Con đẻ
6.8	Trần Ngọc Hoàng	049C215039	Không			-	-		Em ruột
6.9	Nguyễn Vũ Phúc Hiền	049C882212	Không			-	-		Em dâu
7	Trịnh Thanh Cần	049C270378	TGĐ			08/04/2022	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 09B/2022/NQ-HĐQT	Người quản lý Công ty, người nội bộ
7.1	Trần Phương Thảo	-	Không			-	-		Vợ
7.2	Trịnh Minh	-	Không			-	-		Con

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Trị								
7.3	Trịnh Như Mây	-	Không			-	-		Con
7.4	Trịnh Đình Ban	049C666868	Không			-	-		Bố
7.5	Nguyễn Thị Tố Liên	-	Không			-	-		Mẹ
7.6	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			-	-		Anh
7.7	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			-	-		Anh
7.8	Trần Tiến Đức	-	Không			-	-		Bố vợ
7.9	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			-	-		Mẹ vợ
7.10	Đỗ Sông Hồng	-	Không			-	-		Chị dâu
7.11	Quý đầu tư trái phiếu mở rộng Chubb	-	Không			-	-		Chủ tịch Ban đại diện quý

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									của tổ chức khác
7.12	Tổng công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp dầu khí	-	Không			-	-		Thành viên HĐQT của tổ chức khác
8	Nguyễn Thị Thu Nhi	049C090990	Kế toán trưởng			23/06/2023	-	Bổ nhiệm theo Nghị quyết số 0903.2023.BOD (1)	Người nội bộ
9	Nguyễn Anh Vũ	049C007667	Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT			05/04/2022	-	Ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 01/2022/GUQ-GMC	Người nội bộ
10	Diệp Thế Anh	049C250626	Phó			04/07/2022	-	Bổ nhiệm theo	Người nội

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			TGĐ					Nghị quyết số 0948.2022.BOD	bộ
11	GENTLE SUN INVESTMENT S LIMITED	–	Không			12/07/2022		Sở hữu cổ phần	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
12	Công ty Cổ phần Uniben	049C007676	Không			29/12/2021		Sở hữu cổ phần	Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 02. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (bán niên năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Quang Trung	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0917.2023.BOD(1) ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	<div>Giao dịch cho vay Số lượng: 7 Giá trị: 109.727 đồng</div> <div>Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 54 đồng</div>	Số lượng, tổng giá trị giao dịch báo cáo là tổng kế tổng số lượng, giá trị giao dịch của bán niên năm 2024.
2	Trần Tuấn Minh	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0917.2023.BOD(1) ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	<div>Giao dịch cho vay Số lượng: 44 Giá trị: 9.716.678.296 đồng</div> <div>Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 5.024.083 đồng</div>	Như trên
3	Hà Hoàng	Người			Từ	0917.2023.BOD(1)	Giao dịch cho vay	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

	Dũng	nội bộ			01/01/2024 đến 30/06/2024	ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Số lượng: 120 Giá trị: 12.844.497.559 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 551.027 đồng	
4	Nguyễn Thanh Hải	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 56.608 đồng	Như trên
5	Trần Xuân Cảnh	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 17.373 đồng	Như trên
6	Mai Hiền Vân	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 119 Tổng giá trị: 10.322.498.324 đồng	Như trên
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 457.109 đồng	Như trên
7	Trịnh Thanh Cần	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0917.2023.BOD(1) ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch cho vay Số lượng: 70 Tổng giá trị: 39.225.081.440 đồng	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 22.194.090 đồng	
8	Diệp Thế Anh	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 50 Tổng giá trị: 5.809.315.792 đồng	Như trên
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 40.898 đồng	
10	Nguyễn Thị Thu Nhi	Người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 54 Giá trị: 705.543.880 đồng	Như trên
11	Đặng Khắc Cường	Cổ đông lớn			Từ 01/01/2024 đến 23/05/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 3 Giá trị: 26.845.668.132 đồng	Như trên
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 47.768 đồng	
12	Đặng Khắc Nhật Minh	Cổ đông lớn			Từ 01/01/2024 đến		Giao dịch cho vay Số lượng: 1 Giá trị: 11.517.332.125	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

					23/05/2024		đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 144.853.251 đồng	
13	Công ty Cổ phần Uniben	Cổ đông lớn			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 183.150.819 đồng	Như trên
						0906.2023.BOD ngày 05/04/2023	Giao dịch vay vốn Số lượng: 1 Giá trị: 150.000.000.000 đồng	
14	Trịnh Đình Ban	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0917.2023.BOD(1) ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch cho vay Số lượng: 13 Tổng giá trị: 4.497 đồng Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 18.981 đồng	Như trên
15	Huỳnh Thị Hồng Thủy	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0917.2023.BOD(1) ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch cho vay Số lượng: 58 Giá trị: 2.691.568.547 đồng	Như trên
16	Trần Hồng Quân	Người có liên			Từ 01/01/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 13	Như trên



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

		quan của người nội bộ			đến 30/06/2024		Giá trị: 14.801.048 đồng	
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 48.000 đồng	
17	Trần Tuấn Long	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	0917.2023.BOD(1) ngày 25/07/2023 0255.2024.BOD(2) ngày 29/01/2024	Giao dịch cho vay Số lượng: 42 Giá trị: 189.769.477 đồng	Như trên
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 54.345 đồng	
18	Nguyễn Thị Minh Hiền	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 20 Giá trị: 5.883.369.547 đồng	Như trên
19	Nguyễn Thúy Nga	Người có liên quan của người nội bộ			Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024		Giao dịch cho vay Số lượng: 16 Giá trị: 6.107.167.809 đồng	Như trên
							Giao dịch chứng khoán Phí dịch vụ: 16.000 đồng	
20	Nguyễn Thị	Người có			Từ		Giao dịch cho vay	Như trên

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

	Thu Hạ	liên quan của người nội bộ			01/01/2024 đến 30/06/2024		Số lượng: 5 Giá trị: 35.002.005 đồng	
--	--------	--	--	--	---------------------------------	--	--	--

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 03. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (bán niên năm 2024)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.0	Lê Quang Trung	049C808135	Chủ tịch HĐQT			12.500	0,005%	Người nội bộ
1.1	Lê Viết Hồng	-	Không			-	-	Bố đẻ
1.2	Phan Văn Thám	-	Không			-	-	Bố vợ
1.3	Trần Thị Dung	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
1.4	Nguyễn Thị Ly	-	Không			-	-	Mẹ vợ
1.5	Phan Thị Lý	-	Không			-	-	Vợ
1.6	Lê Minh Nhi	-	Không			-	-	Con đẻ
1.7	Lê Hà Chi	-	Không			-	-	Con đẻ
1.8	Lê Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
1.9	Lê Xuân Nga	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
1.10	Lê Vũ Thành	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
1.11	Lê Thị Phương Nam	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.12	Lê Thị Hải	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
1.13	Lê Thị Hà	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
1.14	Lê Xuân Sinh	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
1.15	Lê Thị Hằng	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
1.16	Nguyễn Bá Uân	-	Không			-	-	Anh rể
1.17	Nguyễn Bình Hà	-	Không			-	-	Anh rể
1.18	Phùng Bá Tương	-	Không			-	-	Anh rể
1.19	Nguyễn Trọng Chính	-	Không			-	-	Anh rể
1.20	Lê Thu Hà	-	Không			-	-	Chị dâu
1.21	Hồ Thị Kim Thoa	-	Không			-	-	Chị dâu
1.22	Nguyễn Thị Lan	-	Không			-	-	Chị dâu

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.23	Công ty TNHH ĐTXD & TM Đại Hùng	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Lê Quang Trung là thành viên góp vốn
2.0	Trần Tuấn Minh	049C549354	Thành viên HĐQT			1.875.000	0,750%	Người nội bộ
2.1	Trần Thanh Tùng	-	Không			-	-	Bố đẻ
2.2	Huỳnh Thanh	-	Không			-	-	Bố vợ
2.3	Vũ Thị Lê	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
2.4	Mai Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ
2.5	Huỳnh Thị Hồng Thủy	049C558868	Không			-	-	Vợ
2.6	Trần Khánh Đan	-	Không			-	-	Con đẻ
2.7	Trần Hoàng Dương	-	Không			-	-	Con đẻ
2.8	Trần Tuấn Long	049C151172	Không			-	-	Anh/chị/em ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Nguyễn Thị Nguyễn	-	Không			-	-	Chị dâu
2.10	Công ty Cổ phần Uniben	049C007676	Không			41.418.998	16,568%	Tổ chức mà ông Trần Tuấn Minh là thành viên HĐQT
3.0	Hà Hoàng Dũng	049C463356	Thành viên HĐQT			1.250.000	0,500%	Cổ đông và thành viên HĐQT
3.1	Hà Đình Thao	-	Không			-	-	Bố đẻ
3.2	Phạm Đắc Bi	-	Không			-	-	Bố vợ
3.3	Hoàng Thị Hảo	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
3.4	Vũ Thị Hảo	-	Không			-	-	Mẹ vợ
3.5	Phạm Thu Hà	-	Không			-	-	Vợ
3.6	Hà Minh Đức	-	Không			-	-	Con đẻ
3.7	Hà Ngọc Minh	-	Không			-	-	Con đẻ
3.8	Hà Minh Hiếu	-	Không			-	-	Con đẻ
3.9	Hà Hoàng Anh	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Phạm Vũ Bảo	-	Không			-	-	Anh/chị/em của vợ hoặc chồng
3.11	Yana Sompetch	-	Không			-	-	Anh rể
4.0	Nguyễn Thanh Hải	049C068789	Trưởng Ban kiểm soát			150.000	0,060%	Người nội bộ
4.1	Nguyễn Văn Mến	-	Không			-	-	Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Hường	-	Không			-	-	Mẹ ruột
4.3	Nguyễn Thanh Vũ	-	Không			-	-	Anh ruột
4.4	Nguyễn Thụy Hoài Thu	-	Không			-	-	Chị dâu
4.5	Nguyễn Thanh Thông	-	Không			-	-	Anh ruột
4.6	Nguyễn Hải Long	-	Không			-	-	Con ruột
5.0	Mai Hiền Vân	049C000641	Kiểm soát viên			100.000	0,040%	Người nội bộ
5.1	Mai Xuân Dũng	-	Không			-	-	Bố đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Trần Văn Thanh	-	Không			-	-	Bố chồng
5.3	Nguyễn Thị Minh Hiền	049C007683	Không			-	-	Mẹ đẻ
5.4	Nguyễn Thúy Nga	049C110361	Không			-	-	Mẹ chồng
5.5	Trần Hồng Quân	049C435775	Không			-	-	Chồng
5.6	Trần Minh Huy	-	Không			-	-	Con đẻ
5.7	Mai Hiền Trang	-	Không			-	-	Anh/chị/em ruột
5.8	Fabien Maurice André Jaillet	-	Không			-	-	Anh rể
6.0	Trần Xuân Cảnh	049C085699	Kiểm soát viên			100.000	0,040%	Người nội bộ
6.1	Trần Xuân Khu	-	Không			-	-	Bố đẻ
6.2	Vũ Thanh Phời	-	Không			-	-	Bố vợ
6.3	Ngô Thị Hà	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
6.4	Đoàn Thị Làn	-	Không			-	-	Mẹ vợ
6.5	Vũ Hải An	-	Không			-	-	Vợ



Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Trần Tuấn Đạt	-	Không			-	-	Con đẻ
6.7	Trần Tuấn Vũ	-	Không			-	-	Con đẻ
6.8	Trần Ngọc Hoàng	049C215039	Không			-	-	Em ruột
6.9	Nguyễn Vũ Phúc Hiền	049C882212	Không			-	-	Em dâu
7.0	Trịnh Thanh Cần	049C270378	TGD			3.220.580	1,288%	Người nội bộ
7.1	Trần Phương Thảo	-	Không			-	-	Vợ
7.2	Trịnh Minh Trị	-	Không			-	-	Con
7.3	Trịnh Như Mây	-	Không			-	-	Con
7.4	Trịnh Đình Ban	049C666868	Không			-	-	Bố
7.5	Nguyễn Thị Tố Liên	-	Không			-	-	Mẹ
7.6	Trịnh Đình Tuệ	-	Không			-	-	Anh
7.7	Trịnh Hồng Nhựt	-	Không			-	-	Anh
7.8	Trần Tiến Đức	-	Không			-	-	Ba Vợ
7.9	Nguyễn Thị Hạnh	-	Không			-	-	Mẹ Vợ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.10	Đỗ Sông Hồng	-	Không			-	-	Chị Dâu
7.11	Quý đầu tư trái phiếu mở rộng Chubb	-	Không			-	-	Tổ chức mà ông Trịnh Thanh Cần là Chủ tịch Ban đại diện quỹ
7.12	Tổng công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp dầu khí	-	Không					Tổ chức mà ông Trịnh Thanh Cần là thành viên HĐQT.
8.0	Nguyễn Anh Vũ	049C007667	Giám đốc Pháp chế và Tuân thủ, Người được ủy quyền CBTT			-	-	Người nội bộ
8.1	Phạm Thiên Trang	-	Không			-	-	Vợ
8.2	Nguyễn Vũ Đình	-	Không			-	-	Con đẻ

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyên							
8.3	Nguyễn Vũ Đăng Khoa	-	Không			-	-	Con đẻ
8.4	Nguyễn Văn Kim	-	Không			-	-	Bố đẻ
8.5	Nguyễn Thị Đậu	-	Không			-	-	Mẹ đẻ
8.6	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	Không			-	-	Mẹ vợ
8.7	Nguyễn Thị Anh	-	Không			-	-	Chị ruột
8.8	Nguyễn Thị Thư	-	Không			-	-	Chị ruột
8.9	Nguyễn Thị Nguyệt	-	Không			-	-	Chị ruột
8.10	Đoàn Trung Kiên	-	Không			-	-	Anh rể
9	Diệp Thế Anh	049C250626	Phó TGD			200.000	0,080%	Người nội bộ bổ nhiệm ngày 04/07/2022
9.1	Ông Thị Thanh Thảo	-	Không			-	-	Vợ
9.2	Diệp Bảo Hậu	-	Không			-	-	Bố

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.3	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	-	Không			-	-	Mẹ
9.4	Ông Ích Dũng	-	Không			-	-	Bố vợ
9.5	Diệp Thảo Linh	-	Không			-	-	Con
9.6	Diệp Thảo Anh	-	Không			-	-	Con
10	Nguyễn Thị Thu Nhi	049C090990	Kế toán trưởng			-	-	Người nội bộ
10.1	Lê Nguyễn Trí Kiên	-	Không			-	-	Con
10.2	Lê Phú Quốc	-	Không			-	-	Chồng
10.3	Nguyễn Thành Khải	-	Không			-	-	Bố
10.4	Đỗ Thị Nhon	-	Không			-	-	Mẹ
10.5	Nguyễn Thị Thu Hạ	-	Không			-	-	Em gái
10.6	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	-	Không			-	-	Em gái
10.7	Vũ Đình Việt	-	Không			-	-	Em rể
10.8	Hà Thị Kha	-	Không			-	-	Mẹ chồng

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.9	Lê Cau	-	Không			-	-	Bố chồng

Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Phụ lục 04. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (bán niên năm 2024)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Quang Trung		7.500	0,005	12.500	0,005	Mua cổ phần để tăng vốn điều lệ
2	Trần Tuấn Minh		1.125.000	0,750	1.875.000	0,750	Mua cổ phần để tăng vốn điều lệ
3	Hà Hoàng Dũng		750.000	0,500	1.250.000	0,500	Mua cổ phần để tăng vốn điều lệ
4	Nguyễn Thanh Hải		0	0	150.000	0,060	Mua/chuyển nhượng cổ phần
5	Mai Hiền Vân		0	0	100.000	0,040	Mua/chuyển nhượng cổ phần
6	Trần Xuân Cảnh		0	0	100.000	0,040	Mua/chuyển nhượng cổ phần
7	Trịnh Thanh Cần		1.693.548	1,129	3.220.580	1,288	Mua/chuyển nhượng cổ phần và mua cổ phần để tăng vốn điều lệ
8	Diệp Thế Anh		0	0	200.000	0,080	Mua/chuyển nhượng cổ phần
7	Công ty Cổ phần Uniben		33.750.000	22,500	41.418.998	16,568	Mua/chuyển nhượng cổ phần và mua cổ phần để tăng vốn điều lệ
8	Gentle Sun Investments Limited		24.750.000	16,500	41.250.000	16,500	Mua cổ phần để tăng vốn điều lệ

